

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 109/2022/HS-ST
Ngày: 31/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, TP.HCM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vinh;
2. Ông Chu Mạnh Tường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Linh – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: ông Lê Việt Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 và Thông báo dời ngày mở phiên tòa số 67/2022/HSST-TB ngày 22/3/2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị H; Sinh năm 1972; tại Bình Thuận; Thường trú: phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh R (chết); và bà: Võ Thị T; có chồng 02 con, lớn nhất sinh năm 1992 nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2021 (có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: ông Trần Tấn Trí N - Luật sư văn phòng Luật sư Trần Tấn Trí N; Địa chỉ: Phường 7, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Bị hại: bà Lê Thị Minh C - sinh năm: 1958; phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng cuối tháng 7/2012, Huỳnh Thị H quen biết với người đàn ông tên H1 (chưa rõ lai lịch), sau đó H1 nhờ H môi giới bán giùm căn nhà X Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và đưa cho H bản photo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà trên. Sau đó, H gặp người phụ nữ tên TH (chưa rõ lai lịch) giới thiệu cho H người phụ nữ tên D (chưa rõ lai lịch) chuyên làm giấy tờ giả nên H liên hệ với D hẹn gặp ở đường Y thuộc Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nhờ làm giả giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất và giấy chứng nhận cấp sổ nhà 480 mang tên Huỳnh Thị H với giá 20.000.000 đồng. Sau khi có được giấy tờ giả, ngày 02/8/2012, Huỳnh Thị H cùng với 02 người phụ nữ tên U và TH1 (chưa rõ lai lịch) đến nhà của bà Lê Thị Minh CH, sinh năm 1958; HKTT: phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) để hỏi vay mượn số tiền 80.000.000 đồng, bà CH đồng ý cho mượn với lãi suất 08%/01 tháng. Sau đó, H thể chấp 01 giấy Chứng nhận quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 032/2008/GCN.UB cấp ngày 24/03/2008; 01 giấy chứng nhận số nhà số 20588/CN-UBND ngày 29/12/2010 và 01 giấy thông báo nộp lệ phí trước bạ số 1687 ngày 31/3/2008 tất cả mang tên Huỳnh Thị H và có đóng dấu ký tên của người, cơ quan có thẩm quyền. Giữa bà CH và bị cáo Hiếu có là hợp đồng vay tiền ngày 02/8/2012 với thời hạn vay 06 tháng, kể từ ngày 02/8/2012 đến ngày 02/2/2013 vay số tiền 80.000.000 đồng.

Đến ngày 04/9/2012, H đến nhà của bà CH vay thêm 30.000.000 đồng và có làm hợp đồng đặt cọc mua bán căn nhà số X Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 200.000.000 đồng, đặt cọc 110.000.000, còn lại 90.000.000 đồng giao hết khi ra công chứng. Sau đó, ngày 05/10/2012, bà CH mang các giấy tờ nêu trên đến Phòng Tài nguyên và môi trường quận Gò Vấp để xác minh. Đến ngày 18/10/2012, Phòng Tài nguyên và môi trường quận Gò Vấp trả lời Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số hồ sơ gốc 032/2008/GCN.UB ngày 24/03/2008 có địa chỉ nhà số X quận Gò Vấp mang tên Huỳnh Thị H là giả và đã thu giữ số giấy tờ giả trên. Đến ngày 22/10/2012, H đến nhà bà CH mượn thêm số tiền 30.000.000 đồng, bà CH trình báo cho Công an Hiệp Bình Phước giữ H lại và lập hồ sơ xử lý.

Kết luận giám định số 1070 ngày 21/9/2013 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Hình dấu tròn có nội dung: “UBND QUẬN GÒ VẤP TP HỒ CHÍ MINH” dấu tên Nguyễn H2 cần giám định trên tài liệu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, số hồ sơ gốc 032/2008/GCN.UB tên chủ sở hữu Huỳnh Thị H, địa chỉ Phường 5, quận Gò Vấp là được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

- Chữ ký đứng tên Nguyễn H2 cần giám định trên tài liệu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, số hồ sơ gốc 032/2008/GCN.UB tên chủ sở hữu Huỳnh Thị H, Phường 5, quận Gò Vấp với

chữ ký đứng tên Nguyễn H2 dùng làm mẫu so sánh trên tài liệu là chữ không do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn có nội dung: “TỔNG CỤC THUẾ - CỤC THUẾ TP. HỒ CHÍ MINH - CHI CỤC THUẾ Q. GÒ VẤP”, dấu tên Phạm Tuấn A cần giám định trên tài liệu ký hiệu “Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất” số 1687, tên chủ tài sản Huỳnh Thị H là được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

- Chữ ký đứng tên Phạm Tuấn A cần giám định trên tài liệu A2 với chữ ký đứng tên Phạm Tuấn A dùng làm mẫu so sánh trên tài liệu là chữ không do cùng một người ký ra.

Ngày 28/11/2013, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Huỳnh Thị H. Sau đó, H bỏ trốn. Cơ quan Điều tra công an quận Thủ Đức ra quyết định truy nã số 09 ngày 23/01/2014.

Ngày 07/9/2021, Công an phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bắt được H.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Huỳnh Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như.

*Vật chứng thu giữ:

- 01 hợp đồng vay tiền giữa H và chị CH ghi ngày 02/8/2012; 01 hợp đồng đặt cọc mua bán nhà giữa H và chị CH ghi ngày 04/9/2012 đi kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số hồ sơ gốc 032/2008 ngày 24/3/2008 và 01 giấy thông báo nộp lệ phí trước bạ số 1687 ngày 31/3/2008 mang tên Huỳnh Thị H và 01 bản photo giấy chứng nhận số nhà X phường 5, quận Gò Vấp, đi kèm theo hồ sơ vụ án.

Về phần trách nhiệm dân sự: H đã trả lại số tiền 110.000.000 đồng cho bà CH. Bà CH đã làm đơn bãi nại cho H và không yêu cầu gì.

[2] Bản Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Huỳnh Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Huỳnh Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 và phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự bị hại để xử phạt bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù; đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Bị hại không có yêu cầu bồi thường. Vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa đã gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo, cụ thể: không tranh luận về hành vi và tội danh như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức đã truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đã tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại và bị hại có đơn bãi nại, gia đình bị cáo là lao động nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự để áp dụng và xử dưới khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố.

Bị cáo Huỳnh Thị H không tranh luận hoặc bào chữa gì, bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện năm 2012 thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2003 đang có hiệu lực thi hành, đến thời điểm phục hồi điều tra Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành, đối chiếu các quy định hai tội danh này Bộ luật hình sự năm 2015 không có hình phạt nặng hơn hoặc tình tiết tăng nặng mới, vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức áp dụng điều luật theo Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Thị H phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định do cần tiền để đem cho vay ở ngoài xã hội với lãi suất cao hơn nên khoảng tháng 7/2012, Huỳnh Thị H thuê người tên D không rõ lai lịch làm giả giấy Chứng nhận quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 032/2008/GCN.UB cấp ngày 24/03/2008; 01 giấy chứng nhận số nhà số 20588/CN-UBND ngày 29/12/2010 và 01 giấy thông báo nộp lệ phí trước bạ số

1687 ngày 31/3/2008 tất cả mang tên Huỳnh Thị H. Sau đó, ngày 02/8/2012, H sử dụng các giấy tờ này đem đi thế chấp cho bà Lê Thị Minh CH để lừa bị hại vay số tiền 110.000.000 đồng để chiếm đoạt. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Huỳnh Thị H đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình, sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân đã cố tình phạm tội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức cụ thể sử dụng giấy Chứng nhận quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 032/2008/GCN.UB cấp ngày 24/03/2008; 01 giấy chứng nhận số nhà số 20588/CN-UBND ngày 29/12/2010 và 01 giấy thông báo nộp lệ phí trước bạ số 1687 ngày 31/3/2008 tất cả mang tên Huỳnh Thị H có mộc dấu và chữ ký giả, để tạo lòng tin đối với bà CH để cho bị cáo vay tiền, bị cáo sử dụng con dấu, tài liệu giả để thực hiện tội phạm nghiêm trọng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà CH. Như vậy bị cáo đã phạm vào tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan nhà nước, tổ chức trong hoạt động hành chính Nhà nước. Vì vậy, cần xử lý bị cáo bằng hình phạt nghiêm phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

Ngoài ra quá trình điều tra vụ án, bị cáo được tại ngoại nhưng lại bỏ trốn, Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã số 09 ngày 23/01/2014. Ngày 07/9/2021, Công an Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bắt được H, vì vậy Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với người tên TH, U, TH1 và D làm giả giấy tờ cho H do không xác định được lai lịch, Cơ quan Điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

Đối với việc bà Lê Thị Minh CH cho Huỳnh Thị H vay số tiền 110.000.000 đồng với lãi suất 08%/ tháng từ ngày 02/8/2012 đến ngày

22/10/2012 sẽ thu lợi bất chính từ việc cho vay với số tiền là 18.620.000 đồng nên hành vi trên của bà CH không đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự.

[4] Do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử xem xét và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

*Vật chứng thu giữ:

- 01 hợp đồng vay tiền giữa H và chị CH ghi ngày 02/8/2012; 01 hợp đồng đặt cọc mua bán nhà giữa H và chị C ghi ngày 04/9/2012; 01 Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số hồ sơ gốc 032/2008 ngày 24/3/2008 và 01 giấy thông báo nộp lệ phí trước bạ số 1687 ngày 31/3/2008 mang tên Huỳnh Thị H và 01 bản photo giấy chứng nhận số nhà X, phường 5, quận Gò Vấp là vật chứng đi kèm hồ sơ vụ án do đó tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ

Về phân trách nhiệm dân sự: bị cáo đã trả lại số tiền 110.000.000 đồng cho bà CH. Bà CH đã làm đơn bãi nại cho Hiếu và không yêu cầu gì do đó Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị H 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2021.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ: 01 hợp đồng vay tiền giữa H và chị CH ghi ngày 02/8/2012; 01 hợp đồng đặt cọc mua bán nhà giữa H và chị CH ghi ngày 04/9/2012; 01 Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số hồ sơ gốc 032/2008 ngày 24/3/2008 và 01 giấy thông báo nộp lệ phí trước bạ số 1687 ngày 31/3/2008 mang tên Huỳnh Thị H và 01 bản photo giấy chứng nhận số nhà X, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Huỳnh Thị Hiếu chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS, CA, Chi cục
THATP.TĐ
- Chi cục thuế TP.TĐ
- PC27
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Thảo

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Các hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thu Thảo